

Số: 233/QĐ-ĐHKB

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trình độ đại học tại Trường Đại học Kinh Bắc

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh Bắc;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1439/QĐ-ĐHKB ngày 28/11/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Kinh Bắc;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trình độ đại học tại Trường Đại học Kinh Bắc.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 15/QĐ-ĐHKB ngày 07/01/2022 về việc Ban hành Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trình độ đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Kinh Bắc và Quyết định số 217/QĐ-ĐHKB ngày 09/04/2021 về việc công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi thực hiện chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học của Trường Đại học Kinh Bắc.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý đào tạo & Công tác sinh viên, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan trực thuộc trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.g

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐT, BGH (để b/c);
- Website Trường;
- Lưu: VT, QLĐT&CTSV./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH BẮC
TS. Phạm Ngọc Trúc

QUY ĐỊNH

Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trình độ đại học tại Trường Đại học Kinh Bắc

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 233./QĐ-ĐHKB ngày 27 tháng 03 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc xem xét, công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo khác hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác trong nước hoặc nước ngoài chuyển đổi sang tín chỉ của những học phần trong chương trình đào tạo theo học tại Trường Đại học Kinh Bắc (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Chương trình đào tạo được xây dựng theo đơn vị tín chỉ, cấu trúc từ các môn học học phần (sau đây gọi chung là học phần) và đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cấu trúc của chương trình đào tạo gồm hai khối: kiến thức giáo dục đại cương và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; mỗi khối kiến thức bao gồm nhóm các học phần, có học phần có nội dung phù hợp và đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Tín chỉ là đơn vị dùng để đo lường khối lượng kiến thức, kỹ năng và kết quả học tập đã tích lũy được trong một khoảng thời gian nhất định. Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 tiết giảng trên lớp và 30 tiết thực hành, thí nghiệm, thảo luận, trong đó một tiết lên lớp được tính bằng 50 phút.

3. Học phần là một tập hợp hoạt động giảng dạy và học tập được thiết kế nhằm thực hiện một số mục tiêu học tập cụ thể, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng thuộc một phạm vi chuyên môn hẹp trong chương trình đào tạo. Mỗi học phần trong chương trình đào tạo của Trường có khối lượng 3 tín chỉ, một số học phần đặc thù có thể nhiều hơn hoặc ít hơn 3 tín chỉ.

4. Đề cương học phần phản ánh số lượng tín chỉ, điều kiện tiên quyết (nếu có), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, nội dung lý thuyết và thảo luận/ thực hành, phương pháp giảng dạy, cách thức đánh giá học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo và điều kiện thí nghiệm, thực hành, thực tập phục vụ học phần.

5. Chứng chỉ :

- Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được công nhận tại Việt Nam được xét chuyển đổi tín chỉ bao gồm IELTS, TOEFL IBT, TOEIC và các chứng chỉ khác theo quy định của Trường.

- Chứng chỉ tin học quốc tế được xét chuyển đổi tín chỉ bao gồm IC3, MOS, ICDL và các chứng chỉ khác theo quy định của Trường.

- Chứng chỉ nghề nghiệp được xét chuyển đổi tín chỉ tại Trường là các chứng chỉ nghề nghiệp được cấp bởi các hiệp hội hoặc các tổ chức nghề nghiệp trong nước và quốc tế hoặc các tổ chức nghề nghiệp là đối tác đào tạo của Trường quy định theo từng chương trình đào tạo.

Điều 3. Điều kiện công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

a) Điều kiện, tiêu chí để công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ theo từng học phần:

(i) Sinh viên đã tích lũy học phần hoặc nhóm học phần ở trình độ thạc sĩ, đại học, cao đẳng, trung cấp có nội dung, khối lượng kiến thức (số tín chỉ đơn vị học trình) tương đương hoặc cao hơn học phần hoặc nhóm học phần trong chương trình đào tạo đang học được xem xét để công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ.

(ii) Học phần hoặc nhóm học phần chỉ được xem xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ khi có điểm từ 5,0 (thang điểm 10) hoặc từ mức điểm D (thang điểm chữ) trở lên.

(iii) Chỉ xem xét bảng điểm của sinh viên đã được xác định rõ thời lượng đào tạo (số tiết đơn vị học trình tín chỉ); trường hợp chưa xác định rõ thì phải có xác nhận của cơ sở đào tạo nơi cấp bảng điểm về thời lượng được ghi trong bảng điểm.

b) Các chứng chỉ được công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ phải đảm bảo còn hiệu lực theo quy định.

c) Trường hợp đặc biệt, do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Khoa, xin ý kiến của Hội đồng chuyên môn.

Điều 4. Khối lượng, nội dung và giá trị chuyển đổi

1. Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% khối lượng học tập của chương trình đào tạo (không gồm khối lượng học tập các học phần Giáo dục AN-QP và Giáo dục thể chất).

2. Quy đổi khối lượng học tập

Quy đổi Đơn vị học trình về tín chỉ của học phần như sau:

3 ĐVHT tương đương 2 tín chỉ

4 ĐVHT tương đương 3 tín chỉ

5 hoặc 6 ĐVHT tương đương 4 tín chỉ

7 ĐVHT trở lên tương đương 5 tín chỉ

Trường hợp đặc biệt, do Hội đồng Khoa đề xuất, Hiệu trưởng quyết định.

3. Quy đổi kết quả học tập từ thang điểm chữ sang thang điểm 4 và thang điểm 10

TT	Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Thang điểm 10
1	A+	4,0	9,5
2	A	4,0	8,7
3	B+	3,5	8,2
4	B	3,0	7,5
5	C+	2,5	6,7
6	C	2,0	6,0
7	D+	1,5	5,2
8	D	1,0	4,7

Nếu có 1 học phần hoặc nhiều học phần được xét miễn từ 2 học phần trở lên đã học thì điểm của học phần được xét miễn là trung bình có trọng số của điểm các học phần đã học (trọng số là số tín chỉ của các học phần đã học). Nếu có 2 học phần được xét miễn từ 1 học phần đã học thì điểm của các học phần được miễn là điểm của học phần đã học.

4. Quy đổi kết quả học tập từ thang điểm 100 sang thang điểm 10

TT	Thang điểm 100	Thang điểm 10
1	90 - 100	9,0 - 10
2	80 - 89	8,0 - 8,9
3	70 - 79	7,0 - 7,9
4	50 - 69	5,0 - 6,9

5. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ với chứng chỉ quốc tế

a) Sinh viên có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS, TOEFL iBT, TOEIC được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo.

Bảng 1: Bảng quy đổi điểm các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế

TOEIC		TOEFL iBT	IELTS (điểm*/9)	Điểm quy đổi cho các học phần		
TOEIC (điểm*nghe /đọc/990)	TOEIC (điểm*nói /viết/400)			HP1	HP2	HP3
945 - 990	380	110 - 120	8.0 - 9.0	10	10	10
850 - 940	330	102 - 109	7.5	10	10	10
		94 - 101	7.0	10	10	10
800 - 845	310	79 - 93	6.5	10	10	10
730 - 795	290	60 - 78	6.0	10	9	8
600 - 725	270	46 - 59	5.5	10	9	

b) Sinh viên có chứng chỉ tin học quốc tế IC3, ICDL, MOS được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho học phần tin học (tin học đại cương hoặc tương đương) thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo.

Bảng 2: Bảng quy đổi điểm các chứng chỉ tin học quốc tế

TT	Điểm IC3	Điểm MOS	Điểm ICDL	Điểm quy đổi
1	1990 - 2329	1400 - 1599	1350 - 1445	8
2	2330 - 2669	1600 - 1799	1446 - 1620	9
3	2670 - 3000	1800 - 2000	1621 - 1800	10

Trong đó:

(i) Điểm IC3 là tổng điểm của 3 mô đun IC3

(ii) Điểm MOS là tổng điểm của 2 mô đun bất kỳ trong 3 mô đun MOS

(iii) Điểm ICDL là tổng điểm của 5 mô đun ICDL

6. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với học phần Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Giáo dục thể chất và một số học phần thuộc kiến thức giáo dục đại cương

a) Đối tượng được miễn học môn học GDQP&AN:

- Học sinh, sinh viên có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp do các trường quân đội, công an cấp;

- Học sinh, sinh viên đã có chứng chỉ GDQP&AN tương ứng với trình độ đào tạo;

- Học sinh, sinh viên là người nước ngoài.

b) Đối với học phần Giáo dục thể chất:

- Đã hoàn thành học phần Giáo dục thể chất đối với các ngành không chuyên về thể dục - thể thao khi học một chương trình đào tạo có số tín chỉ tương đương.

- Đã tốt nghiệp từ trình độ trung cấp trở lên ngành/chuyên ngành thể dục – thể thao Giáo dục thể chất/Huấn luyện thể thao/Quản lý thể dục thể thao.

c) Đối với học phần Tin học đại cương/hoặc tương đương khi có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp từ trình độ trung cấp trở lên ngành/chuyên ngành tin học, công nghệ thông tin;

- Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc nâng cao.

d) Đối với các học phần ngoại ngữ thuộc kiến thức giáo dục đại cương:

- Có chứng chỉ của các cơ sở được phép trong nước, còn hiệu lực:

Trình độ theo khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Điểm được công nhận
Bậc 3	7
Bậc 4	8
Bậc 5	9
Bậc 6	10

- Đã có bằng đại học, cao đẳng của chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng nước ngoài hoặc bằng đại học, cao đẳng ngành/chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài, phương pháp giảng dạy tiếng nước ngoài.

- Đã hoàn thành các học phần ngoại ngữ thuộc kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo bậc đại học và cao đẳng có số tín chỉ tương đương.

e) Người học được công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và miễn trừ các học phần lý luận chính trị khi có một trong các văn bằng sau: cao cấp lý luận chính trị, cử nhân chính trị, trung cấp lý luận chính trị.

7. Sinh viên được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần nào thì được miễn học, miễn thi học phần đó.

8. Đối với trường hợp xin xét giảm tín chỉ học phần, người học phải cung cấp minh chứng có xác nhận của đơn vị đào tạo trước mà sinh viên đã tích lũy (đề cương chi tiết, kết quả học tập,...) để làm căn cứ xét giảm tín chỉ học phần đó. Nếu được xét giảm tín chỉ, người học sẽ phải tham gia số tín chỉ còn lại của học phần theo quy định của Trường.

Điều 5. Quy trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

(1) Sinh viên làm đơn xin xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ của cả khóa học nộp cho Khoa.

(2) Hội đồng Khoa tổ chức rà soát, xác thực, đối sánh và tổng hợp kết quả. Khoa gửi kết quả xét, công nhận, chuyển đổi tín chỉ về Phòng QLĐT&CTSV gồm Biên bản họp của hội đồng Khoa kèm các bảng đối chiếu xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ.

(3) Phòng QLĐT&CTSV kiểm tra, rà soát và tổng hợp trình Hội đồng chuyên môn xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ.

(4) Hiệu trưởng ra quyết định công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ.

(5) Thông báo kết quả tới sinh viên và cập nhật kết quả chuyển đổi.

Điều 6. Hội đồng xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ

Hội đồng chuyên môn do Hiệu trưởng thành lập căn cứ các quy định, có trách nhiệm xem xét và đề xuất với Hiệu trưởng công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho người học.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Hàng năm, căn cứ kế hoạch đào tạo, việc xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ chậm nhất 1 tuần sau khi bắt đầu học kỳ mới theo trình tự sau đây:

Bước 1: Sinh viên làm đơn xin xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ.

Bước 2: Khoa tổ chức rà soát, xác thực, đối sánh, tổng hợp kết quả xét công nhận...

Bước 3: Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Phòng QLĐT&CTSV chịu trách nhiệm xác thực chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

Bước 4: Các Khoa, Phòng QLĐT&CTSV, Phòng Quản lý chất lượng chịu trách nhiệm phối hợp xác thực các chứng chỉ nghề nghiệp.

Bước 5: Phòng QLĐT & CTSV trình Hội đồng chuyên môn xét công nhận. Kết quả công nhận và chuyển đổi tín chỉ được lưu giữ tại Phòng QLĐT&CTSV, Phòng Quản lý chất lượng, Phòng KH-TC và các Khoa giống như các học phần.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Người học nếu từ chối kết quả công nhận và chuyển đổi tín chỉ học phần nào của Trường thì người học phải học và thi như những học phần khác. Nếu không đạt thì không được nhận lại kết quả mà trường đã công nhận.

2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo Ban Giám hiệu (qua Phòng QLĐT&CTSV) để được hướng dẫn và điều chỉnh./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


TS. Phạm Ngọc Trúc